

PHỤ LỤC

CHUYỂN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ỦY THÁC NĂM 2025 ĐỂ CHO VAY HỖ TRỢ ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT VÀ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ SANG CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT ĐẾN TỪNG XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	TÊN PGD/TÊN XÃ, PHƯỜNG	Nguồn vốn ngân sách tỉnh uỷ thác năm 2025	
		Điều chỉnh giảm cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất và chuyển đổi nghề theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP	Điều chỉnh tăng cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm
1	2	3	4
1	PGD Bình Sơn		+500
	Bình Sơn		+500
2	PGD Sơn Tịnh		+500
	Sơn Tịnh		+500
3	PGD Nghĩa Hành	-162,0	+500
	Nghĩa Hành		+500
4	PGD Tư Nghĩa		+500
	Xã Tư Nghĩa		+500
5	PGD Mộ Đức		+500
	xã Mộ Đức		+500
6	PGD Đức Phổ		+800
	Phường Sa Huỳnh		+600
	Phường Đức Phổ		+200
7	PGD Trà Bồng	-7.690	+1.000
	Trà Bồng		+1.000
8	PGD Sơn Hà	-1.047	+500
	Sơn Hà		+500
9	PGD Ba Tơ	-455	+700
	Ba Tơ		+500
	Ba Động		+200
10	Hội sở tỉnh		+1.269
	Phường Cẩm Thành		+300
	Phường Nghĩa Lộ		+300
	Phường Trương Quang Trọng		+300
	xã An Phú		+200
	xã Tịnh Khê		+169
11	PGD Lý Sơn		+1.000
	Đặc khu Lý Sơn		+1.000
12	PGD Minh Long	-110	+500
	Minh Long		+500
13	PGD Sơn Tây	-5	+500
	Sơn Tây		+500
14	PGD Kon Tum		+700
	Phường Kon Tum		+400
	Phường Đăk Cấm		+300
	Tổng cộng	-9.469	+9.469